

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 81/QĐ-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 676; 677; 678; 679; 680; 681; 682; 683; 684 ngày 08/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương về việc Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Q. CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Trúc Lam



(Kèm theo Quyết định số 817/QĐ-CTHADS ngày 21/4/2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên)

[illegible]

Số T T	Nội dung	Văn phòng Cục		Chi cục THADS TP TDM		Chi cục THADS TP Thuận An		Chi cục THADS TP Dĩ An		Chi cục THADS TP Bến Cát		Chi cục THADS TP Tân Uyên		Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng		Chi cục THADS huyện Phú Giáo		Chi cục THADS huyện Bàu Bàng		Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyet
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia																				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ																				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở																				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng																				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	69	69	18	18	9	9	10	10	24	24	21	21	16	16	12	12	7	7	3	3
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	69	69	18	18	9	9	10	10	24	24	21	21	16	16	12	12	7	7	3	3
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình																				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
5	Chi bảo đảm xã hội																				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
6	Chi hoạt động kinh tế																				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường																				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin																				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn																				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao																				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																				
11	Chi Chương trình mục tiêu																				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia																				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)																				
2	Chi Chương trình mục tiêu																				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)																				